

Bản án số: 16/2024/DS-PT  
Ngày 03 - 4 - 2024  
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Tuấn Minh.

*Các Thẩm phán:* Bà Đinh Thị Mai Lan; Bà Điều Thị Kim Liên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Quảng Hồng Nết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 25/2024/TLPT-DS ngày 11 tháng 3 năm 2024 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2024/DS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 29/2024/QĐ-PT ngày 15 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1981; địa chỉ: Bản P, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: Bản P, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- **Người làm chứng:**

+ Ông Bùi Tuấn A; địa chỉ: Thôn P, xã P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.  
Vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị Như T1; địa chỉ: Bản H, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thu H trình bày:**

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, ông Đoàn Văn T đến gia đình bà Nguyễn Thu H, địa chỉ tại bản P, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La hỏi vay số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Sau đó hai bên cùng ký kết hợp đồng vay tài sản, thời

hạn vay tiền đến ngày 23/8/2023, bà H yêu cầu ông T ký tên và điếm chỉ. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, không có ai làm chứng nhưng sau đó bà H có gọi cho bà Phạm Thị Như T1 với mục đích nhờ bà T1 cùng tham gia chứng kiến toàn bộ quá trình ông Đoàn Văn T tham gia ký kết hợp đồng vay tài sản. Đến hạn trả tiền, dù bà H đã liên lạc nhiều lần nhưng ông T vẫn không trả. Nay bà Nguyễn Thu H khởi kiện ông Đoàn Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án trên.

***Bị đơn ông Đoàn Văn T trình bày:***

Ngày 09/8/2023, ông có vay của bà Nguyễn Thu H, địa chỉ tại bản P, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Hai bên không thỏa thuận về lãi suất, thời hạn vay đến ngày 30/8/2023. Hợp đồng vay tiền mà bà Nguyễn Thu H cung cấp cho Tòa án đúng là chữ ký của ông. Thời điểm ký kết hợp đồng, ông đếm chỉ có 94.000.000 đồng (Chín mươi tư triệu đồng) nên ông chưa nhận tiền. Đến 8 giờ ngày 10/8/2023 ông và ông Bùi Tuấn A đi mua long nhãn về qua nhà bà H và hỏi số tiền hôm qua còn không? Bà H bảo còn và lấy giấy nợ rồi bảo ông Tuấn A ký vào người làm chứng nhưng ông Tuấn A không ký. Khi cùng ông Tuấn A trở về, ông T nói với ông Tuấn A là vay 100.000.000 đồng nhưng chỉ có 94.000.000 đồng và lãi 6.000.000 đồng nên sau đó ông đem tiền quay lại trả cho bà H. Bà H nhận tiền và mang tiền cất, ông ra về và không lập văn bản giấy tờ gì. Vì vậy, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H.

***Người làm chứng bà Phạm Thị Như T1 trình bày:***

Bà có được ký vào giấy vay tiền giữa hai bên nhưng không trực tiếp chứng kiến việc vay tiền, không biết số tiền các bên đã giao nhận.

***Người làm chứng ông Bùi Tuấn A trình bày:***

Ông có được chứng kiến việc bà H lấy tiền ra đếm đưa cho ông Đoàn Văn T và bảo có 94.000.000 đồng, còn thiếu chiều đưa nốt. Sau đó bà H mang giấy vay tiền ghi là 100.000.000 đồng cho ông T ký, bà H bảo ông ký làm chứng nhưng ông không ký. Trên đường về nhà ông bảo với ông T mang tiền trả không vay nữa, nếu thiếu tiền mua hàng sẽ bảo vợ ở quê gửi lên; ông T đưa ông về đến nhà và quay xe đi trả tiền luôn cho bà H, một lúc sau ông T về nhà và bảo đã trả tiền rồi.

\* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2024/DS-ST ngày 29/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã xét xử và Quyết định: Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thu H.

Buộc bị đơn ông Đoàn Văn T phải trả cho bà Nguyễn Thu H số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm trả nợ, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

\* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/01/2024 bị đơn ông Đoàn Văn T có đơn kháng cáo không nhất trí với toàn bộ bản án sơ thẩm.

**\* Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Nguyên đơn bà Nguyễn Thu H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; không nhất trí với nội dung kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn T2.

Bị đơn ông Đoàn Văn T giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, không đồng ý với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Đoàn Văn T về hình thức. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn T2 về nội dung; giữ nguyên nội dung, quyết định Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2024/DS-ST ngày 29/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện Sông Mã đã thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thu H và bị đơn ông Đoàn Văn T về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn ông Đoàn Văn T không nhất trí với quyết định của bản án, có đơn kháng cáo và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo thông báo của Tòa án trong hạn luật định. Do vậy, đơn kháng cáo của bị đơn ông Đoàn Văn T được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn ông Đoàn Văn T:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các bên đương sự đều khẳng định: Ngày 09/8/2023, ông Đoàn Văn T có xác lập hợp đồng vay tài sản số tiền 100.000.000 đồng của bà Nguyễn Thu H, thời hạn trả là ngày 30/8/2023, vay không có lãi (Hợp đồng do bà H soạn thảo). Xét thấy, việc các bên đương sự xác lập hợp đồng vay tài sản với nội dung như trên là có thật và được các bên đương sự đều thừa nhận.

Về việc giao nhận số tiền vay của các đương sự: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thu H trình bày: Ngày 10/8/2023, bà H đã đưa cho ông T số tiền 100.000.000 đồng theo hợp đồng vay tiền ngày 09/8/2023; ông Đoàn

Văn T cũng thừa nhận ngày 10/8/2023 có được nhận số tiền vay của bà H nhưng số tiền chỉ là 94.000.000 đồng, còn thiếu 6.000.000 đồng.

Tại bản tường trình gửi Tòa án cấp sơ thẩm, người làm chứng ông Bùi Tuấn A trình bày: Ông Bùi Tuấn A có nghe bà H nói là đã giao cho ông T số tiền 94.000.000 đồng, còn 6.000.000 đồng sẽ giao sau. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, ông Tuấn A khẳng định không được chứng kiến việc ông T nhận tiền, đếm tiền; chỉ được nghe ông T nói lại sau khi rời khỏi nhà bà H là ông T chỉ nhận số tiền 94.000.000 đồng. Như vậy, chỉ có căn cứ xác định bà H đã giao số tiền 100.000.000 đồng cho ông T, ông T đã ký nhận vào hợp đồng vay với số tiền 100.000.000 đồng. Vì thế, lời khai của ông T về việc chỉ nhận 94.000.000 đồng là không có căn cứ. (Ngoài hợp đồng vay, nhận tiền đã cung cấp, các đương sự không có tài liệu, chứng cứ chứng minh).

Về việc trả lại số tiền vay: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T luôn cho rằng: Ngày 10/8/2023 ông T đã trả lại toàn bộ tiền vay là 94.000.000 đồng cho bà H; ông Bùi Tuấn A trình bày, chỉ nghe ông T nói mang tiền đi trả lại cho bà H nhưng không được chứng kiến việc trả tiền. Ngoài lời khai của mình, ông T không đưa ra được chứng cứ nào khác để chứng minh việc đã trả lại số tiền vay cho bà H. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thu H và buộc bị đơn ông Đoàn Văn T phải trả lại cho bà Nguyễn Thu H số tiền 100.000.000 đồng, là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Từ những nhận định phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đoàn Văn T; cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2024/DS-ST ngày 29/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Ông Đoàn Văn T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đoàn Văn T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2024/DS-ST ngày 29/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thu H.
2. Buộc bị đơn ông Đoàn Văn T phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thu H số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

3. Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị đơn ông Đoàn Văn T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm; được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 0000799 ngày 28/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (Ngày 03/4/2024).

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Tuấn Minh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đieu Thị Kim Liên    Đinh Thị Mai Lan**

**Phạm Tuấn Minh**